

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG**

LÊ QUỐC KHANH

**BIỆN PHÁP QUẢN LÝ CÔNG TÁC
TỰ ĐÁNH GIÁ TRONG KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC Ở TRƯỜNG
CAO ĐẲNG GIAO THÔNG VẬN TẢI II**

**Chuyên ngành : Quản lý Giáo dục
Mã số : 60.14.01.14**

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ GIÁO DỤC HỌC

Đà Nẵng - Năm 2016

Công trình được hoàn thiện tại
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

Người hướng dẫn khoa học: PGS. TS. Nguyễn Bảo Hoàng Thanh

Phản biện 1: PGS. TS. Lê Quang Sơn

Phản biện 2: PGS. TS. Phan Minh Tiến

Luận văn đã được bảo vệ trước Hội đồng chấm Luận văn tốt nghiệp thạc sĩ Giáo dục học họp tại Đại học Đà Nẵng vào ngày 09 tháng 01 năm 2016.

Có thể tìm hiểu luận văn tại:

- Trung tâm Thông tin - Học liệu, Đại học Đà Nẵng
- Thư viện trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Trong xu thế toàn cầu hóa và yêu cầu cung cấp nguồn nhân lực có chất lượng cao đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, việc nâng cao chất lượng đào tạo là yêu cầu bức thiết. Để có được nguồn lực con người đảm bảo yếu tố chất lượng và chất lượng ngày càng cao nhằm đáp ứng các yêu cầu hội nhập cần phải đảm bảo những điều kiện nhất định. Ngày 01/11/2007, Bộ trưởng Bộ GD&ĐT đã ban hành quyết định số 66/2007/QĐ-BGDĐT về việc ban hành quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục trường cao đẳng để làm căn cứ đánh giá

Căn cứ vào các tiêu chuẩn kiểm định chất lượng của BGD&ĐT để tiến hành xem xét, tự đánh giá và báo cáo về thực trạng chất lượng, hiệu quả các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, chỉ ra những mặt mạnh và mặt yếu cần khắc phục, cải tiến, xem xét, công nhận cơ sở giáo dục đạt chuẩn chất lượng giáo dục theo các tiêu chuẩn đề ra.

Cho đến nay, nhiều trường cao đẳng trên cả nước nói chung và Trường Cao đẳng GTCT II nói riêng đã tiến hành công tác TĐG. Tuy nhiên, việc triển khai thực hiện vẫn còn nhiều hạn chế, bất cập, dẫn đến hiệu quả của công tác TĐG chưa cao, chưa thật sự đạt được mục tiêu KĐCL GD cao đẳng và đáp ứng yêu cầu đào tạo của nhà trường.

Xuất phát từ những lý do trên, với mong muốn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục cho ngành giáo dục nói chung và cho Trường cao GTVT II nói riêng, chúng tôi đã chọn đề tài: ***“Biện pháp quản lý công tác tự đánh giá trong kiểm định chất lượng giáo dục ở Trường Cao đẳng Giao thông vận tải II”*** để nghiên cứu.

2. Mục tiêu nghiên cứu

Trên cơ sở nghiên cứu lý luận và thực tiễn, xác lập các biện pháp quản lý công tác tự đánh giá trong kiểm định chất lượng ở Trường

Cao đẳng GTVT II.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu: Biện pháp quản lý công tác tự đánh giá trong kiểm định chất lượng ở Trường Cao đẳng Giao thông vận tải II.

3.2. Khách thể nghiên cứu

Công tác tự đánh giá trong kiểm định chất lượng giáo dục ở Trường Cao đẳng.

4. Giả thuyết khoa học

Nếu thiết lập và áp dụng đồng bộ hệ thống các biện pháp quản lý công tác TĐG trong KĐCL GD một cách khoa học, phù hợp với thực tiễn trong nhà trường thì hiệu quả công tác TĐG trong KĐCL GD sẽ được nâng cao và đảm bảo tiến độ, góp phần thúc đẩy sự phát triển chất lượng của nhà trường

5. Nhiệm vụ nghiên cứu

5.1. Nghiên cứu cơ sở lý luận về kiểm định chất lượng giáo dục, công tác tự đánh giá trong kiểm định chất lượng

5.2. Khảo sát, phân tích và đánh giá thực trạng quản lý công tác tự đánh giá ở Trường Cao đẳng GTVT II

5.3. Đề xuất các biện pháp quản lý công tác tự đánh giá trong kiểm định chất lượng của Nhà trường nhằm nâng cao chất lượng đào tạo

6. Phạm vi nghiên cứu

Đề tài tập trung nghiên cứu thực trạng quản lý công tác TĐG trong KĐCL GD của Trường Cao đẳng GTVT II từ năm 2012 đến năm 2015

7. Phương pháp nghiên cứu

7.1. Nhóm phương pháp nghiên cứu lý thuyết

Phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu: tổng quan các tài

liệu liên quan tới vấn đề nghiên cứu, phân tích phần tài liệu lí thuyết thành các đơn vị kiến thức để tìm hiểu được những dấu hiệu đặc thù, bên trong của lí thuyết và trên cơ sở đó tổng hợp lại để tạo ra hệ thống, thấy được mối quan hệ, mỗi tác động biện chứng giữa chúng

7.2. Nhóm phương pháp nghiên cứu thực tiễn

- Phương pháp điều tra bằng phiếu hỏi (Ankét)
- Phương pháp nghiên cứu sản phẩm hoạt động
- Phương pháp phỏng vấn:
- Phương pháp chuyên gia

7.3. Nhóm phương pháp xử lý thông tin và xử lý số liệu điều tra

tra

Nhằm xử lý các kết quả nghiên cứu

8. Cấu trúc của luận văn: Ngoài phần mở đầu, kết luận, tài liệu tham khảo, phụ lục, luận văn gồm có 3 chương:

Chương 1: Cơ sở lý luận của công tác tự đánh giá trong kiểm định giáo dục ở trường Cao đẳng

Chương 2: Thực trạng quản lý công tác tự đánh giá trong kiểm định chất lượng giáo dục ở Trường Cao đẳng Giao thông vận tải II

Chương 3: Các biện pháp quản lý công tác tự đánh giá trong kiểm định chất lượng giáo dục ở Trường Cao đẳng Giao thông vận tải II

9. Tổng quan tài liệu nghiên cứu

Để nghiên cứu đề tài về KĐCL GD nói chung, TĐG trong KĐCL nói riêng, chúng tôi đã chọn lọc nghiên cứu những tài liệu trong và ngoài nước như sau:

- Tài liệu nước ngoài:

+ Hawick Hight school (2009), Seft-evaluation and Quality Assurance.

+ Ashworth, A and Harvey, R.C (1994), Assessing Quality in Further and Higher Education, London: Jessica kingsley Publishers

- Tài liệu trong nước:
 - + Quyết định số 76/2007/QĐ-BGDĐT và Thông tư 62/TT-BGDĐT ngày 28/12/2012 về quy trình và chu kỳ KĐCL GD trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp.
 - + Công văn 462/KTKĐCLGD-KĐĐH về việc hướng dẫn tự đánh giá trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp.
 - + Luật giáo dục 2012
 - + Kiểm định chất lượng trong giáo dục đại học của tác giả Nguyễn Đức Chính (2002).
 - + Quản lý và kiểm định chất lượng đào tạo nhân lực theo ISO&TQM của tác giả Trần Khánh Đức (2004).
 - + Hệ thống đảm bảo chất lượng quá trình dạy học ở trường đại học của tác giả Nguyễn Quang Giao (2012)

CHƯƠNG 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN CỦA CÔNG TÁC TỰ ĐÁNH GIÁ TRONG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC Ở TRƯỜNG CAO ĐẲNG

1.1. TỔNG QUAN VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU

KĐCL GD là một thuật ngữ không còn mới mẻ với hầu hết các nền giáo dục tiên tiến. KĐCL GD ở Hoa Kỳ và nhiều nước phát triển trên thế giới đã trở thành hoạt động thường xuyên và thậm chí trở thành điều kiện tồn tại của nhiều cơ sở giáo dục. Ở Việt Nam, trong những năm gần đây do nhu cầu phát triển mạnh mẽ cả về quy mô lẫn loại hình đào tạo, vấn đề chất lượng cũng đã được các cấp, các ngành và xã hội quan tâm. Hiện nay, công tác KĐCL GD đã được khẳng định về mặt pháp lý trong Luật giáo dục 2012. Bộ GD&ĐT đã ban hành nhiều văn bản quy phạm pháp luật về KĐCL GD nói chung và KĐCL GD đại học, cao đẳng nói riêng. Các nhà khoa học, các nhà QLGD, các nhà nghiên

cứu giáo dục đã có nhiều công trình nghiên cứu về vấn đề này.

Hiện nay, Trường Cao đẳng Cao đẳng GTVTII chưa có đề tài nào nghiên cứu về vấn đề KĐCL GD. Vì vậy, nghiên cứu các biện pháp quản lý công tác TĐG trong KĐCL GD là rất cần thiết để góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo trong giai đoạn hiện nay.

1.2. CÁC KHÁI NIỆM CHÍNH CỦA ĐỀ TÀI

1.2.1. Quản lý, quản lý giáo dục, quản lý trường học

a. Quản lý

Trong khoa học và thực tiễn, quản lý đã được xác định vừa là khoa học vừa là nghệ thuật.

b. Quản lý giáo dục

QLGD là hoạt động điều hành, phối hợp các lực lượng trong xã hội nhằm đẩy mạnh công tác đào tạo thế hệ trẻ theo yêu cầu phát triển xã hội.

c. Quản lý trường học

Quản lý trường học là sự tác động một cách đồng bộ của chủ thể quản lý nhằm tập hợp và tổ chức các hoạt động của GV, SV và các lực lượng giáo dục khác, huy động tối đa các nguồn lực giáo dục để nâng cao chất lượng GD&ĐT trong nhà trường và đạt đến mục tiêu mong muốn.

1.2.2. Các quan niệm về chất lượng giáo dục

a. Chất lượng

Khái niệm chất lượng được xem xét từ nhiều góc độ khác nhau tùy theo cách tiếp cận. Do đó, khó có thể có một khái niệm chính xác về chất lượng. Nhưng chất lượng có thể được hiểu theo những cách sau:

- (i) Chất lượng là sự xuất sắc bẩm sinh, tự nó (là cái tốt nhất)..
- (ii) Chất lượng được xem xét trên cơ sở những thuộc tính đo được
- (iii) Chất lượng được xem như là sự đáp ứng nhu cầu.
- (iv) Chất lượng là sự phù hợp với mục đích (mục tiêu) nếu “nó đáp ứng nhu cầu của khách hàng”.

Như vậy, trong lĩnh vực sản xuất, cung cấp dịch vụ thì chất lượng được xem là giá trị của tổ chức, là thước đo năng lực sản xuất tạo ra sản phẩm và chất lượng luôn là mục tiêu để khách hàng tìm kiếm.

b. Chất lượng giáo dục

Bản thân chất lượng đã khó định nghĩa thì việc nói rõ CLGD lại càng khó khăn hơn. Bởi vì, CLGD bản thân nó đã chứa đựng nhiều yếu tố vô hình và không phải lúc nào cũng nhìn thấy, đo đếm được. CLGD nằm ngay trong các thành tố của giáo dục và còn lưu lại trong mỗi con người đã được học tập, giáo dục trong môi trường ấy.

1.2.3. Quản lý công tác tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục

a. Kiểm định chất lượng giáo dục

Kiểm định chất lượng giáo dục là một trong những hoạt động đảm bảo chất lượng bên ngoài cơ sở đào tạo.

b. Kiểm định trường

Kiểm định trường, trọng tâm chú ý là các điều kiện ĐBCL đào tạo và hệ thống quản lý chất lượng của nhà trường.

c. Kiểm định chương trình

Kiểm định chương trình chủ yếu nhằm kiểm định các chi tiết về đào tạo và nghiên cứu của chương trình đào tạo chuyên ngành có đạt chuẩn tối thiểu không, phù hợp với các nhu cầu của xã hội hay không.

1.2.4. Tự đánh giá trong kiểm định chất lượng giáo dục

TĐG là một khâu quan trọng, là quá trình nhà trường căn cứ vào các tiêu chuẩn KĐCL để tiến hành tự xem xét, phân tích và đánh giá tình trạng chất lượng và hiệu quả các hoạt động của mình

1.3. CÁC VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC Ở TRƯỜNG CAO ĐẲNG

1.3.1. Mục đích kiểm định chất lượng

Mục đích chính của kiểm định chất lượng là nhằm đảm bảo đạt

được những chuẩn mực nhất định trong đào tạo, đáp ứng yêu cầu của người sử dụng nguồn nhân lực và đảm bảo quyền lợi cho người học.

1.3.2. Quy trình kiểm định chất lượng giáo dục

Bộ Giáo dục & Đào tạo quy định quy trình KĐCL GD cao đẳng, gồm 3 bước chính:

- Tự đánh giá
- Đánh giá ngoài
- Quyết định công nhận trường CĐ đạt tiêu chuẩn KĐCL

1.3.3. Tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục

Theo tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục ở trường cao đẳng BGD&ĐT quy định gồm 10 tiêu chuẩn và 55 tiêu chí; Đánh giá chất lượng giáo dục là công việc xem xét hoặc kiểm tra có hệ thống, thường được tổ chức bên ngoài, để xem những hoạt động chất lượng có phù hợp với những kế hoạch chiến lược hay không và những “sản phẩm” (quá trình giáo dục) có được tiến hành hiệu quả không, cũng như có phù hợp với những mục tiêu đặt ra hay không.

1.3.4. Nguyên tắc và chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục

KĐCL GD đảm bảo các nguyên tắc: Độc lập, khách quan, đúng pháp luật; trung thực, công khai, minh bạch và bình đẳng. Việc KĐCL GD phải được thực hiện theo chu kỳ 5 năm/lần.

1.3.5. Điều kiện đăng ký kiểm định chất lượng giáo dục

- Đã hoàn thành báo cáo TĐG;
- Đã công bố báo cáo TĐG trong nội bộ cơ sở giáo dục ít nhất 30 ngày trước khi đăng ký đánh giá ngoài với một tổ chức KĐCL GD.

1.4. CÔNG TÁC TỰ ĐÁNH GIÁ TRONG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC Ở TRƯỜNG CAO ĐẲNG

1.4.1. Vai trò tự đánh giá trong kiểm định chất lượng

TĐG giúp trường rà soát, tự xem xét thực trạng của trường, từ đó điều chỉnh mục tiêu cho giai đoạn tiếp theo, lập kế hoạch và hành động theo kế hoạch, tiếp tục rà soát, xem xét lại thực trạng và điều

chỉnh mục tiêu theo hướng cao hơn.

1.4.2. Quy trình tự đánh giá trong kiểm định chất lượng

- Xác định mục đích, phạm vi TĐG và lập kế hoạch TĐG
- Thành lập Hội đồng TĐG
- Lập kế hoạch tự đánh giá
- Thu thập thông tin và minh chứng
- Xử lý, phân tích các thông tin và minh chứng thu được
- Viết báo cáo TĐG
- Các hoạt động sau khi hoàn thành đợt TĐG

1.5. QUẢN LÝ CÔNG TÁC TỰ ĐÁNH GIÁ TRONG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC Ở TRƯỜNG CAO ĐẲNG

1.5.1. Lập kế hoạch tự đánh giá và đảm bảo thực hiện mục tiêu tự đánh giá

Kế hoạch TĐG là văn bản pháp quy xác định danh mục và khối lượng nội dung công tác TĐG. Kế hoạch phải được chia theo thời gian và các nguồn lực đáp ứng cho việc TĐG. Kế hoạch tốt, chặt chẽ là yếu tố quan trọng đảm bảo công tác TĐG của Nhà trường đúng tiến độ và đạt hiệu quả. Định kỳ đánh giá kết quả thực hiện, đối chiếu với mục tiêu đề ra để kịp thời điều chỉnh.

1.5.2. Quản lý hoạt động của các nhóm chuyên trách trong công tác tự đánh giá

Quản lý việc thực hiện công tác TĐG của mỗi nhóm: Bao gồm quản lý việc xây dựng kế hoạch của mỗi nhóm; Phân công nhiệm vụ cụ thể của từng thành viên trong nhóm phù hợp với từng vị trí công tác, khả năng và năng lực của từng cá nhân và tập thể

1.5.3. Quản lý việc thu thập thông tin, minh chứng

Đây là một việc cần nhiều thời gian và công sức. Công tác này đòi hỏi phải có sự phối hợp của các nhóm chuyên trách, phải biết chia sẻ minh chứng trong quá trình thu thập minh chứng

1.5.4. Quản lý việc xử lý, phân tích thông tin, minh chứng và đánh giá mức độ đạt được của các tiêu chí

Cần phải thường xuyên theo dõi, kiểm tra công tác xử lý, phân tích thông tin minh chứng để tránh nhầm lẫn dẫn đến kết quả TĐG bị sai lệch

1.5.5. Quản lý việc viết báo cáo các tiêu chuẩn và báo cáo tự đánh giá

Viết báo cáo các tiêu chuẩn và báo cáo TĐG của Nhà trường cần phải có kế hoạch, xây dựng quy trình viết cụ thể; phân công người viết hợp lý; phải kiểm tra, giám sát nội dung báo cáo.

1.5.6. Quản lý các điều kiện đảm bảo công tác tự đánh giá

Công tác TĐG cần phải có sự đồng thuận của lãnh đạo các cấp trong trường, phải huy động được từng cá nhân và tập thể vào các hoạt động, phải coi việc tham gia hoạt động TĐG trong KĐCL GD là trách nhiệm và nghĩa vụ của từng thành viên trong trường.

Tiểu kết Chương 1

Công tác TĐG trong KĐCL GD đối với các trường cao đẳng là hết sức cấp thiết trong giai đoạn hiện nay. Để quản lý công tác TĐG trong KĐCL GD đạt hiệu quả cao thì Hiệu trưởng phải hiểu rõ tầm quan trọng của hoạt động TĐG, các quy trình TĐG, phải xác định rõ sứ mạng và mục tiêu của trường, nắm vững các nguyên tắc quản lý và có biện pháp quản lý công tác TĐG trong nhà trường một cách cụ thể, rõ ràng và đồng bộ.

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG QUẢN LÝ CÔNG TÁC TỰ ĐÁNH GIÁ TRONG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC Ở TRƯỜNG CAO ĐẲNG GIAO THÔNG VẬN TẢI II

2.1. KHÁI QUÁT VỀ TRƯỜNG CAO ĐẲNG GIAO THÔNG VẬN TẢI II

2.1.1. Lịch sử hình thành và phát triển

a. Lịch sử phát triển của Trường

b. Chức năng, nhiệm vụ quyền hạn của trường

- Đào tạo và bồi dưỡng cán bộ có trình độ Cao đẳng và các trình độ thấp hơn

- Nghiên cứu khoa học phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế-xã hội.

c. Những thành tựu

Trường đã được Nhà nước tặng Huân chương Lao động hạng nhất, Hạng nhì, Hạng ba, Huân chương Độc lập hạng ba, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, nhiều Cờ thưởng, Bằng khen của Bộ Giao thông vận tải, Bộ Giáo dục và đào tạo, UBND TP. Đà Nẵng

2.1.2. Bộ máy tổ chức

Bộ máy gồm Ban giám hiệu; 6 Phòng chức năng; 7 Khoa chuyên ngành; 1 Ban; 3 Trung tâm và 1 cơ sở đào tạo Trần Cao Vân

2.1.3. Quy mô đào tạo

Hiện nay nhà trường đang đào tạo ở các bậc học: Cao đẳng chính quy, Cao đẳng nghề, trung cấp chuyên nghiệp, trung cấp nghề, sơ cấp nghề, trong đó các ngành học truyền thống từ ngày thành lập trường đến nay.

2.1.4. Tình hình đội ngũ cán bộ, giảng viên

Hiện tại Trường Cao đẳng GTVT II có tổng số nhân sự là: 243 người gồm cán bộ quản lý, giảng viên và nhân viên phục vụ các phòng chức năng, trong đó có 146 giảng viên biên chế trực tiếp giảng dạy (kể

cả lãnh đạo khoa) và 21 giảng viên kiêm nhiệm (12 cán bộ quản lý và 09 cán bộ tại các phòng chức năng) đang tham gia giảng dạy tại 7 khoa và trung tâm của trường, số cán bộ, nhân viên phục vụ là 68 người.

2.1.5. Về cơ sở vật chất

2.1.6. Chiến lược phát triển của trường trong giai đoạn hiện nay

Xây dựng Đề án nâng cấp Trường thành trường “Đại học công nghệ Giao thông Vận tải II” tại Đà Nẵng để các cấp có thẩm quyền phê duyệt và triển khai đào tạo trình độ đại học năm 2018.

2.2. KHÁI QUÁT QUÁ TRÌNH KHẢO SÁT

2.2.1. Mục đích khảo sát

2.2.2. Nội dung khảo sát

2.2.3. Tổ chức khảo sát

2.2.4. Xử lý số liệu để viết báo cáo kết quả khảo sát

2.3. THỰC TRẠNG CÔNG TÁC TỰ ĐÁNH GIÁ TRONG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC Ở TRƯỜNG CAO ĐẲNG GIAO THÔNG VẬN TẢI II

2.3.1. Tình hình thực hiện công tác tự đánh giá ở trường Cao đẳng Giao thông vận tải II trong giai đoạn hiện nay

Nhận thức rõ vai trò của kiểm định chất lượng giáo dục cao đẳng đối với sự phát triển của Nhà trường, Ban giám hiệu Nhà trường đã tiếp tục quyết định triển khai công tác tự đánh giá. Trường cũng đã tổ chức hội thảo chuyên đề về KĐCL GD và TĐG trong KĐCL GD cao đẳng với toàn thể CB, GV tham dự.

2.3.2. Nhận thức của các lực lượng trong nhà trường về hoạt động công tác tự đánh giá trong kiểm định chất lượng giáo dục cao đẳng

Nhận thức là cơ sở, là nền tảng cho mọi hoạt động. Khi đã nhận thức đúng, con người sẽ có hứng thú sâu sắc, tạo nên động lực thúc đẩy mạnh mẽ sự thành công trong hoạt động tự đánh giá sẽ có kết quả tốt hơn

Quả khảo sát bảng 2.1 cho thấy: Công tác tự đánh giá chiếm

60,12% đánh giá là rất tốt và tốt, còn lại 39,88% đánh giá là bình thường và chưa tốt. Điều này chứng tỏ nhận thức các lực lượng trong nhà trường về quyết tâm của trong công tác tự đánh giá trong kiểm định chất lượng

2.3.3. Những thuận lợi, khó khăn trong công tác tự đánh giá trong kiểm định chất lượng giáo dục

a. Thuận lợi

Đội ngũ CBQL nhà trường năng động, có khả năng tiếp cận và thích ứng nhanh với các thay đổi trong QL;

b. Khó khăn

Một bộ phận nhỏ nhận thức về trong công tác TĐG trong KĐCL GD chưa cao

Đội ngũ làm công tác TĐG chưa được đào tạo chuyên sâu, tập huấn một cách bài bản.

Tài chính và cơ sở vật chất phục vụ công tác TĐG chưa nhiều.

2.4. THỰC TRẠNG QUẢN LÝ CÔNG TÁC TỰ ĐÁNH GIÁ TRONG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC Ở TRƯỜNG CAO ĐẲNG GIAO THÔNG VẬN TẢI II

2.4.1. Công tác lập kế hoạch và đảm bảo mục tiêu tự đánh giá

Nhằm đánh giá thực trạng về công tác lập kế hoạch TĐG và đảm bảo thực hiện mục tiêu TĐG, chúng tôi đã tiến hành khảo sát 5 nội dung ở bảng 2.2. Kết quả khảo sát cho thấy: Chỉ có việc xây dựng tiến độ và kế hoạch đảm bảo thực hiện mục tiêu TĐG được đánh giá là cao nhất, chiếm 81,74% là rất tốt và tốt. Điều này chứng tỏ Nhà trường rất quan tâm. Tuy nhiên, 4 nội dung còn lại chiếm tỷ lệ trung bình 62,70% là rất tốt và tốt. Điều đó chứng tỏ rằng, Nhà trường còn ít đầu tư trong việc triển khai thực hiện công tác TĐG.

2.4.2. Quản lý hoạt động của các nhóm chuyên trách trong công tác tự đánh giá

Theo kết quả khảo sát ở bảng 2.3 cho thấy: việc xây dựng phương

án tuyển chọn và sử dụng đội ngũ của các nhóm chuyên trách, có 92,86% đánh giá ở mức độ tốt và rất tốt. Tiếp đến, việc phân công nhiệm vụ phù hợp với năng lực và phạm vi đang phụ trách cũng được đánh giá cao, chiếm 88,09%. Tuy nhiên, công tác kiểm tra đánh giá quá trình thực hiện và công tác quy hoạch, bồi dưỡng năng lực cho nhóm chuyên trách còn hạn chế, chỉ có 57,94% đánh giá là tốt. Như vậy, Nhà trường cần phải tăng cường hơn nữa công tác kiểm tra, đánh giá để nhìn thấy được năng lực thực sự của mỗi thành viên, từ đó lựa chọn nhân sự để bồi dưỡng, bố trí phù hợp.

2.4.3. Quản lý việc thu thập thông tin, minh chứng

Qua kết quả khảo sát bảng 2.4 cho thấy: việc lập kế hoạch và thường xuyên chỉ đạo công tác thu thập thông tin minh chứng được nhà trường thực hiện khá tốt. Công tác tuyên truyền, vận động sự ủng hộ tham gia của các thành viên trong Nhà trường có đến 30.16% là đánh giá chưa tốt. Việc thu thập được minh chứng phù hợp với yêu cầu và việc định kỳ kiểm tra, đánh giá chỉ đạt ở mức độ trung bình. Điều đó có nghĩa rằng, nhà trường đã rất quan tâm, chỉ đạo trong việc thu thập minh chứng nhưng do công tác tuyên truyền, vận động chưa cao, chưa tăng cường công tác kiểm tra nên công tác thu thập minh chứng chưa đạt được kết quả cao.

2.4.4 Quản lý việc xử lý, phân tích thông tin, minh chứng và đánh giá mức độ đạt được của các tiêu chí

Qua bảng khảo sát 2.5 cho thấy: việc thiết kế các bảng, biểu thống kê để mô tả nội dung công việc còn hạn chế, có 37.30% ý kiến đánh giá trung bình và 21.43% và chưa tốt. Khi xây dựng các bảng biểu, các nhóm chuyên trách đã phải làm đi làm lại nhiều lần mới sử dụng được. Tìm hiểu việc thực hiện công tác xử lý, phân tích thông tin, minh chứng có 25.39% ý kiến đánh giá là trung bình và 19.05% là chưa tốt. Điều này là do hầu hết các cán bộ được phân công quá bận việc chuyên môn. Việc định kỳ kiểm tra, đánh giá công tác xử lý, phân tích

thông tin, minh chứng, có 46.03% ý kiến đánh giá là tốt và 33.33% ý kiến đánh giá là trung bình. Như vậy, công tác này chưa được chú trọng.

2.4.5. Quản lý việc viết báo cáo các tiêu chí/tiêu chuẩn và báo cáo tự đánh giá

Kết quả khảo sát bảng 2.6 cho thấy: việc xây dựng quy trình viết báo cáo được nhà trường thực hiện nghiêm túc, đầy đủ; việc phân công CB viết báo cáo rất phù hợp, chiếm 80,15% là rất tốt và tốt. Tuy nhiên, công tác tập huấn, bồi dưỡng chưa được quan tâm nhiều nên việc viết báo cáo chưa đạt hiệu quả cao. Việc thu thập ý kiến phản hồi và công khai báo cáo TĐG được CB, GV đánh giá rất cao. Sau khi hoàn thành dự thảo báo cáo TĐG, Nhà trường đã công bố kết quả, thu thập ý kiến phản hồi và hoàn thiện.

2.4.6. Quản lý các điều kiện đảm bảo công tác tự đánh giá

Nhìn vào bảng 2.7 cho thấy việc xây dựng phương án tổ chức bộ máy nhân sự, tuyển chọn và sử dụng cán bộ làm công tác TĐG được đánh giá rất cao, 79.37% là tốt, không có ý kiến nào cho là chưa tốt. Việc lập kế hoạch về chế độ chính sách cho cán bộ tham gia công tác KĐCL GD có 50% ý kiến đánh giá là bình thường. Như vậy, công tác chính sách cho CB trực tiếp làm công tác KĐCL chưa được thực hiện đầy đủ. Về cơ sở hạ tầng, phương tiện phục vụ cho công tác TĐG, có 41.27% đánh giá bình thường, chiếm tỷ lệ cũng rất cao. Điều này chứng tỏ Nhà trường chưa đáp ứng đầy đủ trang thiết bị để phục vụ cho công tác TĐG.

2.4. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Từ kết quả khảo sát, phân tích và đánh giá thực trạng quản lý công tác tự đánh giá trong kiểm định chất lượng Trường Cao đẳng Giao thông vận tải II, chúng tôi có thể khái quát những điểm mạnh, hạn chế, thời cơ và thách thức sau đây:

2.4.1. Điểm mạnh

Có nhận thức khá sâu sắc về vai trò của KĐCL GD với sự phát

triển của nhà trường, từ đó Nhà trường đã được khẳng định rõ ràng, công khai, phù hợp với từng giai đoạn

2.4.2. Hạn chế

- Đội ngũ CB tham gia công tác kiểm định chất lượng của Trường chưa được bồi dưỡng, đào tạo nghiệp vụ chuyên môn sâu.

- Việc xây dựng hệ thống các văn bản hướng dẫn và quy trình thực hiện công tác tự đánh giá còn hạn chế.

- Công tác tuyên truyền của Nhà trường chưa được thường xuyên và rộng rãi.

- Công tác quản lý lưu trữ của một số đơn vị trong nhà trường và nhà trường chưa được khoa học làm khó khăn trong việc thu thập thông tin minh chứng.

- Chưa có chế độ chính sách thoả đáng, chưa động viên kịp thời cho đội ngũ CB tham gia công tác TĐG.

- Việc đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho công tác tự đánh giá chưa nhiều.

2.4.3. Thời cơ

- ĐBCL và KĐCL GD đã được đưa vào Luật giáo dục 2012 được Quốc hội thông qua năm 2013 (Chương 7).

- Mục đích chính của kiểm định chất lượng giáo dục nhằm để đăng ký kiểm định chất lượng và để cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục.

- Bộ Giáo dục & Đào tạo đã ban hành hệ thống các văn bản đầy đủ và rõ ràng về KĐCL GD.

- Ban giám hiệu Nhà trường đã quan tâm, nhận thức rõ được vai trò của KĐCL GD đối với sự phát triển Nhà trường.

- Nhiều trường ĐH và CĐ trên cả nước cũng như trong khu vực đã thực hiện tốt công tác KĐCL GD, nhà trường có thể học hỏi kinh nghiệm

2.4.4. Thách thức

- Những yêu cầu cấp bách của XH về việc nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực. Đây là một nhiệm vụ rất lớn đặt ra cho ngành

giáo dục Việt Nam; Nhu cầu lựa chọn Trường học có chất lượng tốt của phụ huynh, học sinh thông qua các phương tiện truyền thông đa dạng ngày càng cao.

- Sự cạnh tranh gay gắt trong công tác tuyển sinh của các trường CĐ, ĐH trên cả nước cũng như khu vực Miền trung tây nguyên..

Tiểu kết Chương 2

Qua khảo sát thực tế thực trạng cho thấy, quản lý công tác TĐG trong KĐCL GD ở trường Cao đẳng Giao thông vận tải II tuy đã có nhiều cố gắng nhưng chưa thật sự đáp ứng được yêu cầu, đạt hiệu quả chưa cao, vẫn còn một số hạn chế nhất định. Để giải quyết được những hạn chế trên, Nhà trường cần phải có các biện pháp quản lý mang tính khoa học, khả thi nhằm phát huy những mặt mạnh, khắc phục những mặt tồn tại để công tác TĐG của trường đạt hiệu quả cao hơn. Nội dung của các biện pháp sẽ được trình bày ở Chương 3

CHƯƠNG 3

BIỆN PHÁP QUẢN LÝ CÔNG TÁC TỰ ĐÁNH GIÁ TRONG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC Ở TRƯỜNG CAO ĐẲNG GIAO THÔNG VẬN TẢI II

3.1. CÁC NGUYÊN TẮC ĐỀ XUẤT CÁC BIỆN PHÁP

3.1.1. Nguyên tắc gắn lý luận với thực tiễn

3.1.2. Nguyên tắc đảm bảo tính kế thừa và tính phát triển

3.1.3. Nguyên tắc đảm bảo tính hệ thống và toàn diện

3.1.4. Nguyên tắc đảm bảo tính phù hợp và tính khả thi

3.1.5. Nguyên tắc đảm bảo tính hiệu quả

3.2. CÁC BIỆN PHÁP QUẢN LÝ CÔNG TÁC TỰ ĐÁNH GIÁ TRONG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC Ở TRƯỜNG CAO ĐẲNG GIAO THÔNG VẬN TẢI II

3.2.1. Nâng cao nhận thức cho giáo viên, cán bộ, nhân viên về KĐCL GD và công tác TĐG trong KĐCL GD

a. Mục đích của biện pháp

Kiểm định chất lượng giáo dục nhằm giúp cho nhà trường đánh giá về chất lượng đào tạo, đồng thời mang lại động lực để cải tiến và hỗ trợ nhà trường trong các hoạt động nâng cao chất lượng đào tạo.

b. Nội dung và cách thực hiện biện pháp

- Nhà trường cần tổ chức tuyên truyền sâu rộng, phổ biến kịp thời các văn bản về chủ trương, chính sách phát triển giáo dục của Đảng, Nhà nước; các văn bản của Nhà trường liên quan đến KĐCL GD và công tác TĐG; nêu rõ ý nghĩa và tầm quan trọng của KĐCL và công tác TĐG trong kiểm định chất lượng giáo dục cho cán bộ, giảng viên và sinh viên của trường thông qua các hội nghị, hội thảo, giao ban quý, tháng của trường và gửi đến các đơn vị để phổ biến cho cán bộ, giảng viên; đồng thời đưa thông tin các nội dung này lên website của trường.

Cá nhân cán bộ, giảng viên cảm nhận được tầm quan trọng và lợi ích của công tác tự đánh giá trong kiểm định chất lượng giáo dục có thể mang lại trước nhất cho chính họ thì cá nhân đó sẽ tự nguyện tham gia công tác tự đánh giá trước nhất là vì lợi ích cá nhân và sau đó là cho tập thể họ đang công tác. Lúc đó, việc nâng cao nhận thức sẽ dễ dàng hơn, biện pháp này sẽ có hiệu quả hơn.

3.2.2. Xây dựng kế hoạch thực hiện công tác tự đánh giá trong kiểm định chất lượng giáo dục phù hợp, khả thi

a. Mục đích của biện pháp

Hiệu quả các biện pháp đã đặt ra trên đây thì việc hoàn thiện cơ chế quản lý và hệ thống các văn bản quy định về công tác TĐG có ý nghĩa quan trọng, đóng vai trò chủ đạo, có ý nghĩa quyết định trực tiếp đến hiệu quả công tác TĐG và nâng cao chất lượng giáo dục của Nhà trường.

b. Nội dung và cách thực hiện biện pháp

- Cần có một kế hoạch tổng thể với thời gian cụ thể để triển khai tất cả các mảng công việc hàng năm của trường.

- Rà soát điều chỉnh, bổ sung quy định về thi đua, khen thưởng, chế độ bồi dưỡng, học tập của cán bộ, giảng viên.

- Chỉ đạo các khoa, phòng và các đơn vị trực thuộc chủ động, xây dựng kế hoạch thực hiện công tác tự đánh giá, kiểm định chất lượng giáo dục, quản lý ĐBCL ở đơn vị mình đạt được hiệu quả như mong muốn.

- Xây dựng mối quan hệ về trách nhiệm giữa các đơn vị, các cán bộ của trường trong việc thực hiện công tác tự đánh giá, kiểm định chất lượng và ĐBCL giáo dục trong Nhà trường.

Những cam kết này được công khai và truyền đến cán bộ, giảng viên và sinh viên để gia tăng sự giám sát của mọi người.

3.2.3. Tăng cường quản lý hoạt động của nhóm chuyên trách trong công tác tự đánh giá

a. Mục đích của biện pháp

Có được kết quả đánh giá phù hợp với thực tế, rút kinh nghiệm để cải tiến, nâng cao chất lượng các hoạt động của Nhà trường trong thời gian đến đạt kết quả tốt hơn.

b. Nội dung và cách thực hiện biện pháp

- Kiểm tra, rà soát lại năng lực của thành viên trong các nhóm chuyên trách và đánh giá mức độ phù hợp với công việc được giao. Bổ trí lại nhân sự để tăng hiệu quả hoạt động của nhóm công tác.

- Khuyến khích, khen thưởng, động viên kịp thời sẽ tác động tích cực đến tâm lý, kích thích tính năng động sáng tạo của mỗi thành viên. Đây là biện pháp hữu hiệu nhằm tăng hiệu quả công việc cho từng thành viên cũng như cho nhóm công tác.

- Tăng cường kiểm tra tiến độ và trách nhiệm của nhóm trưởng cũng như các thành viên để có chỉ đạo kịp thời trong công tác tự đánh giá.

- Yêu cầu từng thành viên trong nhóm phải lên kế hoạch công việc riêng cho mình dựa trên sự phân công của nhóm trưởng.

- Theo dõi, đánh giá, nhận xét việc thực hiện theo kế hoạch để thảo

luận, đóng góp ý kiến, rút kinh nghiệm trong việc thực hiện tiếp theo.

- Đánh giá kết quả công tác thu thập thông tin minh chứng của cá nhân và của nhóm công tác để từ đó có biện pháp khoa học, cải tiến nâng cao hiệu quả công tác này để việc thu thập minh chứng phù hợp hơn với các tiêu chí đánh giá.

- Theo dõi đôn đốc việc thực hiện, đánh giá mức độ hoàn thành công việc được giao của từng thành viên, từng nhóm công tác qua từng giai đoạn thực hiện.

- Tổ chức thường xuyên thảo luận chung giữa các nhóm chuyên trách, cùng phân tích, đánh giá để có được kết quả tốt hơn.

- Tổ chức đi tham quan thực tế, giao lưu học hỏi và trao đổi kinh nghiệm tại các trường đã hoàn thành công tác TĐG và KĐCL GD.

- Mời chuyên gia có kinh nghiệm trong công tác tự đánh giá để hướng dẫn, góp ý trong quá trình thực hiện và hiệu chỉnh kịp thời các sai sót.

- Đẩy mạnh công tác tham gia học tập các lớp bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ do các Sở, Ban Ngành tổ chức.

- Tập huấn nghiệp vụ cho nhóm chuyên trách về cách lưu giữ các thông tin, hồ sơ tài liệu minh chứng phục vụ cho công tác tự đánh giá.

- Quy hoạch, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ nhóm chuyên trách trong công tác tự đánh giá của Nhà trường. Bởi cán bộ chuyên trách sẽ góp phần quan trọng trong việc tham mưu cho lãnh đạo Nhà trường xây dựng và thực hiện tốt kế hoạch công tác tự đánh giá; đồng thời làm đầu mối triển khai, hướng dẫn các đơn vị thực hiện công tác tự đánh giá thống nhất trong Nhà trường.

3.2.4. Đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ tham gia công tác kiểm định chất lượng giáo dục và công tác tự đánh giá

a. Mục đích của biện pháp

Tăng cường phát triển đội ngũ chuyên gia về đánh giá và kiểm

định chất lượng giáo dục, lập kế hoạch phát triển đội ngũ chuyên gia nòng cốt của ngành về đảm bảo và kiểm định chất lượng giáo dục

b. Nội dung và cách thực hiện biện pháp

Quy hoạch, đào tạo nâng cao cho CB tham gia công tác TĐG phải tính đến độ tuổi, chuyên môn, năng lực và đảm bảo cân đối, tránh hụt hẫng đội ngũ thừa kế; Lập kế hoạch bồi dưỡng nghiệp vụ tự đánh giá cụ thể cho từng đối tượng:

- + Đối với toàn thể CB, GV Nhà trường
- + Đối với các CB, GV tham gia vào mạng lưới cộng tác viên.
- + Đối với CB, GV tham gia vào các nhóm chuyên trách
- + Đối với CB, GV tham gia vào Hội đồng TĐG, Ban thư ký,

Trưởng các nhóm chuyên trách, CB chuyên trách trong KĐCL GD.

Tăng cường phát triển đội ngũ chuyên gia trong lĩnh vực KĐCL GD; Nên có chế độ ưu tiên, khuyến khích cán bộ làm công tác quản lý di học nâng cao, nghiên cứu chuyên ngành.

Thứ nhất, Lãnh đạo Nhà trường phải coi nghiệp vụ công tác tự đánh giá trong kiểm định chất lượng giáo dục như là một lĩnh vực chuyên môn của Nhà trường.

Thứ hai, Nhà trường phải có văn bản quy định rõ ràng về việc yêu cầu nâng cao nghiệp vụ đối với cán bộ làm công tác chuyên trách.

Thứ ba, phải được sự hưởng ứng nhiệt tình của đội ngũ cán bộ, giảng viên tham gia công tác tự đánh giá.

3.2.5. Đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát thực hiện các quy trình tự đánh giá trong kiểm định chất lượng giáo dục

a. Mục đích của biện pháp

- Đảm bảo việc thực hiện theo đúng quy trình các bước và kế hoạch đã ban hành.

- Xác định mức độ phù hợp của mình chứng với nội hàm từng mức độ của mỗi tiêu chí.

b. Nội dung và cách thực hiện biện pháp

- Tổ chức nghiên cứu các tiêu chí
- Xây dựng kênh thông tin thu thập bằng chứng
- Hoàn thiện công tác quản lý lưu trữ và bổ sung thông tin, minh chứng

3.2.6. Tăng cường các điều kiện đảm bảo và hỗ trợ cho công tác tự đánh giá

a. Mục đích của biện pháp

Nguồn nhân lực, vật lực và tài lực là những yếu tố tác động và ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng, hiệu quả công tác của cán bộ, giảng viên và các hoạt động về kiểm định chất lượng giáo dục nói chung và tự đánh giá nói riêng của Nhà trường.

b. Nội dung và cách thực hiện biện pháp

- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật, ứng dụng khoa học công nghệ phục vụ công tác tự đánh giá nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động trong công tác tự đánh giá. Cuối năm, thông qua đợt kiểm kê tài sản, tiến hành rà soát lại thực trạng cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện có của Nhà trường, từ đó có kế hoạch bố trí, sắp xếp quản lý, sử dụng có hiệu quả hơn.

3.3. MỐI QUAN HỆ GIỮA CÁC BIỆN PHÁP

Hệ thống các biện pháp quản lý công tác tự đánh giá mà chúng tôi đã đề xuất trong luận văn đều có mối liên hệ, liên quan chặt chẽ với nhau, tác động qua lại, bổ sung cho nhau tạo thành một khối thống nhất và cùng nhau hoàn thiện. Mỗi biện pháp có tác động riêng đối với công tác quản lý, là một thành tố tạo nên hệ thống hoàn chỉnh. Biện pháp này sẽ là cơ sở, tiền đề và là điều kiện để thực hiện biện pháp tiếp theo. Nếu thực hiện độc lập một biện pháp nào đó thì tác động của biện pháp đó bị hạn chế.

3.4. KHẢO NGHIỆM TÍNH CẤP THIẾT VÀ TÍNH KHẢ THI CỦA CÁC BIỆN PHÁP

Một đề xuất mới liên quan đến TĐG trong KĐCL GD một nhà

trường là vấn đề cần được xem xét toàn diện và quan trọng nhất là phải có sự nhận thức đúng, hiểu đúng từ đó mới có sự ủng hộ của các lực lượng giáo dục. Có như vậy mới kết luận được tính khả thi tới đâu.

Để kiểm chứng minh tính cấp thiết và khả thi của các biện pháp đề xuất, chúng tôi đã khảo sát lấy 65 ý kiến của CBQL và giáo viên đang làm việc và giảng dạy tại trường. Trong phiếu hỏi, chúng tôi ghi rõ 6 biện pháp. Mỗi biện pháp được hỏi về tính cấp thiết và tính khả thi với 3 mức độ:

+ Về tính cấp thiết: Chưa cấp thiết (1) - Cấp thiết (2) -Rất cấp thiết (3)

+ Về tính khả thi: Chưa khả thi (1) - khả thi (2) -Rất khả thi (3)

Sau khi tổng hợp các phiếu hỏi theo từng nội dung, chúng tôi thu được kết quả ở bảng 3.1 như sau:

- Từ tổng hợp các ý kiến, chúng tôi nhận thấy trên 90% cho rằng các biện pháp đề xuất là rất cấp thiết. Như vậy, các biện pháp mà luận văn đưa ra là hợp lý.

- Bảng tổng hợp ý kiến đánh giá về tính khả thi các biện pháp, chúng tôi thấy đa số các đối tượng tham gia trả lời đều cho rằng 6 biện pháp này là rất khả thi và khả thi. Tuy nhiên, kết quả chưa cao, chỉ có 62.05% ý kiến đánh giá là rất khả thi, điều này là do các yếu tố chủ quan lẫn khách quan tác động, ảnh hưởng đến kết quả đánh giá của Nhà trường.

Tiểu kết Chương 3

Kết quả khảo nghiệm cho phép kết luận rằng: Các biện pháp nêu trên tuy chưa phải là một hệ thống đầy đủ các biện pháp, nhưng là các biện pháp chủ yếu có tính cấp thiết đối với thực tiễn ở Trường Cao đẳng Giao thông vận tải II. Các biện pháp này có mục đích tác động đến tất cả các khâu của hoạt động TĐG, tác động vào chủ thể, khách thể quản lý và tất cả các thành tố tham gia vào quá trình. Vì vậy, nếu Nhà trường vận dụng linh hoạt các biện pháp chúng tôi nêu ra phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh của Nhà trường, chắc chắn công tác TĐG sẽ mang lại hiệu quả cao.

KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

Trên cơ sở kết quả nghiên cứu đã được trình bày ở các chương 1, chương 2 và chương 3, tác giả xin đưa ra một số kết luận sau:

1. Kết luận

- Kiểm định chất lượng giáo dục là yêu cầu mang tính thời đại, là đòn bẩy góp phần nâng cao CL GD hiện nay. Tự đánh giá trong KĐCL GD là khâu đầu tiên có vai trò quyết định đến cả quá trình tham gia KĐCL GD của nhà trường. Vì vậy, nhà trường cần coi công tác TĐG là một trong những công việc hàng đầu và cần đầu tư về nhân lực, tài lực, vật lực để thực hiện trong nhiệm vụ hằng năm.

- Luận văn đã đi sâu phân tích, làm sáng tỏ một số khái niệm cơ bản có liên quan đến vấn đề nghiên cứu và một số vấn đề cơ bản về KĐCL GD ở trường cao đẳng. Trên cơ sở đó, nêu lên những quan điểm về việc quản lý công tác TĐG của các trường cao đẳng nói chung và của trường Cao đẳng Giao thông vận tải II nói riêng

Kết quả khảo nghiệm cho thấy tất cả các biện pháp trên được đánh giá là rất cần thiết và đảm bảo tính khả thi cao. Tuy vậy, cần áp dụng đồng bộ các biện pháp tạo nên hệ thống các tác động quản lý để đạt được hiệu quả cao nhất trong QL công tác TĐG trong KĐCL GD.

2. Khuyến nghị

2.1. Đối với Bộ GD&ĐT

Phải tăng cường trách nhiệm và đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện hoạt động KĐCL GD trường cao đẳng theo định kỳ hằng năm và chu kỳ 5 năm mà Bộ đã ban hành.

- Tổ chức các lớp tập huấn, mời chuyên gia báo cáo, hướng dẫn nghiệp vụ về công tác TĐG, KĐCL GD và hoạt động ĐBCLGD cho các trường nhằm trao đổi kinh nghiệm và nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ tham gia công tác TĐG, KĐCL GD và ĐBCL giáo dục ở các trường.

2.2. Đối với nhà trường

Nhà trường cần xem hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục là một trong những hoạt động ưu tiên, trong đó khâu tự đánh giá là khâu đầu tiên phải thực hiện, phải được tiến hành nghiêm túc thường xuyên và liên tục.

- Công tác tuyên truyền cần phải làm tốt hơn, đảm bảo mỗi cán bộ, giảng viên và sinh viên đều có những hiểu biết nhất định về đánh giá và kiểm định chất lượng đào tạo tương ứng với vị trí của mình.

- Quan tâm kịp thời, cử cán bộ đi học tập, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ về công tác kiểm định chất lượng và ĐBCL giáo dục.

- Tham gia các khoá tập huấn về công tác tự đánh giá, kiểm định chất lượng và ĐBCL giáo dục do Bộ Giáo dục & Đào tạo tổ chức.

- Động viên, khuyến khích, tạo điều kiện hơn nữa cho những cán bộ có ý thức học tập, cống hiến, không ngừng cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục của Nhà trường đi học tập, nghiên cứu về kiểm định chất lượng và ĐBCL giáo dục.

- Xây dựng mạng lưới cán bộ kiêm nhiệm công tác kiểm định và ĐBCL. Trong đó, mỗi khoa, phòng có một cán bộ chuyên trách về công tác kiểm định chất lượng và lãnh đạo đơn vị là người chịu trách nhiệm về công tác kiểm định chất lượng của đơn vị mình.

- Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện phục vụ cho công tác tự đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục.

- Nhà trường cần triển khai và áp dụng việc ISO trong công tác lưu trữ.

- Thiết lập hệ thống thông tin quản lý tự động hóa để lưu trữ và xử lý các thông tin thu thập được về các mặt hoạt động của nhà trường, đặc biệt là các minh chứng phục vụ cho công tác tự đánh giá.

- Tăng cường đầu tư trang web về hình thức cũng như các nguồn tài liệu đăng tải.